

Bản án số: 106/2026/HS-ST
Ngày 17 tháng 6 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Đồng Tịnh** và ông **Huỳnh Bá Công**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Tuấn Thanh Tứ** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1033/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2026 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Quốc V - Sinh ngày 14 tháng 12 năm 2003 tại thành phố Đà Nẵng. Căn cước công dân số: 048203016085. Nơi cư trú: K đường V, tổ A M, phường S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M (sinh năm 1975) và bà Nguyễn Thị Hồng V1 (sinh năm 1983).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam N - Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Đ từ ngày 31.3.2026 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Ông **Nguyễn C**, sinh năm 1972. Căn cước công dân số: 049072013422 do Bộ C1 cấp ngày 28.6.2021. Địa chỉ: K đường N, phường S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08.3.2026, Nguyễn Quốc V đi bộ dọc tuyến đường N, phường S, thành phố Đà Nẵng tìm quán Internet để chơi. Khi đi đến khu vực chợ M1, Nguyễn Quốc V đi vào kiệt A đường N thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển số: 43E1-060.25 của ông Nguyễn C (sinh năm 1972; trú tại: K N, phường S, thành phố Đà Nẵng) đang dựng trước nhà, có cắm sẵn chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. Nhìn xung quanh thấy mọi người không để ý nên Nguyễn Quốc V đi đến ngồi lên xe, nổ máy rồi điều khiển xe đi về nơi ở của mình cất giấu. Sau đó, Nguyễn Quốc V đăng tin bán xe lên mạng xã hội nhưng chưa có người liên hệ mua. Đến khoảng 23 giờ ngày 08.3.2026, Tổ tuần tra Công an phường S, thành phố Đà Nẵng thấy Nguyễn Quốc V đang đi bộ trên đường V, thành phố Đà Nẵng có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, Nguyễn Quốc V khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển số: 43E1-060.25, số khung: 570989; số máy: 570998 (đã trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn C).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 19.3.2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân phường S, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển số: 43E1-060.25, số khung: 570989; số máy: 570998 trị giá 8.200.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn C không yêu cầu Nguyễn Quốc V phải bồi thường gì.

Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: 423/BKL-VPCQCSĐT ngày 11.5.2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đề nghị truy tố Nguyễn Quốc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 68/CT-VKSDNG-KV2 ngày 20.5.2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố Nguyễn Quốc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Quốc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Người bị hại ông Nguyễn C đã được triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc V như Cáo trạng số: 68/CT-VKSDNG-KV2 ngày 20.5.2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Quốc V nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa người bị hại là ông Nguyễn C vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ lời khai cũng như yêu cầu và không mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo với người bị hại. Xét việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc V đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 08.3.2026, tại trước nhà số K đường N, phường S, thành phố Đà Nẵng. Nguyễn Quốc V đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển số: 43E1-060.25 của ông Nguyễn C trị giá 8.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc V đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 68/CT-VKSDNG-KV2 ngày 20.5.2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc V không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Quốc V có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[8] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời để răn đe phòng chống tội phạm nói chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc V bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giam (31.3.2026).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an TP. Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Cơ quan THA Hình sự CATP Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Diện